

ANA 輸入上屋の取扱便に関して（2011年4月度配便表）

○2011年4月1日～4月30日における弊社取扱便の搬入上屋配便に関しては、以下の通りとなります。

ANA 上屋における取扱便一覧

305 蔵置			
便名	発地	便名	発地
NH112	SIN	AC001	YYZ
NH950	MNL	AC003	YVR
NH954	BKK	AC009	YYC
NH926	SHE	XF8815	UUS
NH930	HGH	XF8827	VVO
NH934	CAN	XF8829	KHV
NH007	SFO	MS964 ※夏ダイヤ間は運休	CAI
NH1051	HNL	BR2198・BR2196	TPE
OM501	ULN	BR9062 (トラック)	HND
EY878	AUH	BR9060 (トラック)	
306 蔵置			
便名	発地	便名	発地
NH902	SIN	NH009	JFK
NH908	ICN	NH8002・NH8012 (トラック便)	KIX
NH916	BKK	NH8008 (トラック便)	NGO
NH922・NH920・NH960	PVG	NH8476 (フレーター)	ICN
NH912・NH910	HKG	NH8442 (フレーター)	TPE
NH956・NH906	PEK	NH8518 (フレーター)	PVG
NH936	XMN	NH8516 (フレーター)	XMN
NH1084	TPE	NH8406 (フレーター)	OKA
NH938	CGK	NH8514 (フレーター)	HKG
NH932	SGN	NH8504 (フレーター)	TSN
NH001	IAD	NH8502 (フレーター)	DLC
NH005	LAX	BR6192 (フレーター)	TPE
NH011	ORD		

IACT 上屋搬入の弊社取扱便一覧

IACT A 棟			
便名	発地	便名	発地
SK983	CPH	HY527	TAS
IACT B 棟			
便名	発地	便名	発地
NH206	CDG	NH8506 (フレーター)	TAO
NH210	FRA	NH8080 (トラック便)	HND
NH202	LHR	NH8050 (トラック便)	
NH208	MUC	NH8072 (トラック便)	
NH904	DLC	NH8070 (トラック便)	
NH928	TAO	NH8076(トラック便)	